

**BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN DÀI
CÁC SÔNG TRUNG BỘ, TÂY NGUYÊN VÀ NAM BỘ
(Từ ngày 01 đến 31/5/2021)**

1.1. Bắc Trung Bộ

| Tóm tắt tình hình tháng qua |
|--|
| <p>Trong tháng, trên sông Bưởi và sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố xuất hiện lũ nhỏ với biên độ lũ lên từ 2,8-5,0m, mực nước đỉnh lũ trên các sông còn dưới mức BĐ1. Mực nước trên sông Hiếu và trung, hạ lưu sông Cả có dao động với biên độ từ 0,6-1,6m; các sông khác có dao động nhỏ. Lưu lượng dòng chảy trung bình tháng 4, trên sông Mã tại Cẩm Thủy thấp hơn TBNN cùng kỳ 14%, sông Cả tại Yên Thượng thấp hơn 34%, sông Ngàn Phố tại Sơn Diệm thấp hơn 24%, sông Ngàn Sâu tại Hòa Duyệt thấp hơn 8% .</p> <p><i>Tình hình hồ chứa:</i> Mực nước các hồ thủy điện trong khu vực phổ biến đều thấp hơn mực nước dâng bình thường (MNDBT) từ 9,83-23m. Dung tích các hồ phần lớn đạt từ 40-87% dung tích hồ (DTH) như hồ Bản Vẽ thấp hơn MNDBT khoảng 17,6m (đạt 64% DTH); hồ Hòa Na thấp hơn 20,5m (đạt 40%); hồ Cửa Đạt thấp hơn 23,0m (đạt 46%); hồ Trung Sơn thấp hơn 9,83m (đạt 68%)</p> |
| Dự báo trong tháng tới |
| <p>Trong tháng tới, thượng lưu các sông trong khu vực khả năng xuất hiện lũ nhỏ, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều. Lưu lượng dòng chảy trên các sông tăng hơn so với tháng trước.</p> |

1.2. Trung Trung Bộ

| Tóm tắt tình hình tháng qua |
|--|
| <p>Những ngày cuối tháng, mực trên trên thượng lưu các sông ở Quảng Bình và Quảng Trị có dao động, các sông khác biến đổi chậm. Trên một số sông đã xuất hiện mực nước thấp nhất trong chuỗi số liệu quan trắc cùng kỳ.</p> <p>Tổng lượng dòng chảy trên sông Tả Trạch (Thừa Thiên Huế) và sông Trà Khúc (Quảng Ngãi) cao hơn TBNN cùng kỳ từ 65-152%, sông Thu Bồn (Quảng Nam) thấp hơn TBNN 19%.</p> |

Tình hình hồ chứa: Mức nước các hồ chứa thủy điện vừa và lớn trong khu vực thấp hơn MNDBT từ 4,0-14,0m. Dung tích các hồ thủy điện phổ biến đạt từ 52-88% DTH.

Dự báo trong tháng tới

Trong tháng, trên các sông ở Quảng Bình, Quảng Trị và thượng lưu các sông từ Thừa Thiên Huế đến Quảng Ngãi có khả năng xuất hiện 1-2 đợt dao động, các sông khác biến đổi chậm. Trên một số sông có khả năng xuất hiện mực nước thấp nhất trong chuỗi số liệu quan trắc cùng kỳ.

1.3. Nam Trung Bộ

Tóm tắt tình hình tháng qua

Mức nước trên sông Cái Nha Trang và Sông Lũy có dao động, hạ lưu sông Kôn, sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa, các sông khác biến đổi chậm. Tổng lượng dòng chảy trên sông Cái Nha Trang tại Đồng Trăng và sông Lũy tại Sông Lũy cao hơn từ 32-36% so với TBNN cùng kỳ, riêng sông An Lão tại An Hòa cao hơn 9%; các sông khác thấp hơn từ 50-70% so với TBNN.

Tình hình hồ chứa: Mức nước các hồ chứa thủy điện ở mức thấp hơn từ 1-5m so với MNDBT; một số hồ thấp hơn MNDBT trên 6,5m như Trà Xom thấp hơn 9,7m, KaNăk thấp hơn 12,48m, Krông H'Năng thấp hơn 6,4m. Dung tích các hồ phổ biến đạt từ 70-88%, một số hồ có dung tích thấp hơn như Trà Xom 42,3%, Ka Năk 45,6%, Ayun Hạ 44%.

Dự báo trong tháng tới

Trong tháng tới, mực nước trên các sông biến đổi chậm, thượng nguồn sông Ba, các sông ở Bình Thuận có dao động.

1.4. Tây Nguyên

Tóm tắt tình hình tháng qua

Mức nước các sông dao động theo điều tiết của hồ chứa. Trên sông Đăkbla tại Kon Tum xuất hiện mực nước thấp nhất lịch sử, xuống mức 514,55m (07h/08/4). Trên sông Cam Ly xuất hiện 2 đợt lũ nhỏ từ ngày 20-22/04, đỉnh lũ trên mức BĐ1 từ 0,54-0,58m.

Lưu lượng dòng chảy trên sông Đăkbla tại Kon Tum thấp hơn TBNN cùng kỳ 88%, trên sông Srêpôk tại Giang Sơn cao hơn TBNN 10%.

Tình hình hồ chứa: Mức nước các hồ thủy điện phổ biến thấp hơn MNDBT từ 0,5-2,8m, riêng hồ Plêikrông, Ialy và Buôn Tua Srah thấp hơn từ 8,9-16,87m; các hồ phổ biến đạt trên 60-85% DTH, một số hồ ở mức thấp hơn.

Dự báo trong tháng tới

Trong tháng tới, mức nước trên các sông phổ biến dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

1.5.Nam Bộ

Tóm tắt tình hình tháng qua

Mức nước sông Cửu Long dao động theo triều. Mức nước cao nhất tháng trên sông Tiền tại Tân Châu 1,52m (ngày 30/04), trên sông Hậu tại Châu Đốc 1,63m (ngày 30/04).

Dự báo trong tháng tới

Mức nước sông Cửu Long dao động theo triều và đạt mức cao nhất tháng trên sông Tiền tại Tân Châu 1,50m, trên sông Hậu tại Châu Đốc 1,60m.

Tin phát lúc: 15h30

Dự báo viên: Vân, Vân, Huệ, Tùng

Duyệt bản tin: Nguyễn Thị Nguyệt Hòa

Bảng số liệu mực nước thực đo và dự báo trên các sông chính ở Trung Bộ, Tây Nguyên và Nam Bộ

Đơn vị: cm

| Sông | Trạm | Thực đo | | | Dự báo | | |
|----------|-----------|------------|----------|-----------|------------|----------|-----------|
| | | Trung bình | Cao nhất | Thấp nhất | Trung bình | Cao nhất | Thấp nhất |
| Mã | Giàng | 39 | 168 | -111 | 40 | 170 | -105 |
| Cà | Nam Đàn | 43 | 177 | -58 | 44 | 170 | -55 |
| La | Linh Cảm | 23 | 192 | -125 | 24 | 180 | -100 |
| Gianh | Mai Hóa | 17 | 118 | -82 | 20 | 125 | -75 |
| Hương | Kim Long | 35 | 49 | 19 | 38 | 55 | 20 |
| Thu Bồn | Câu Lâu | 11 | 66 | -64 | 12 | 75 | -55 |
| Trà Khúc | Trà Khúc | 27 | 69 | -31 | 35 | 72 | -30 |
| Kôn | Thạnh Hòa | 683 | 694 | 670 | 665 | 680 | 650 |
| Đà Rằng | Phú Lâm | -13 | 54 | -96 | -11 | 60 | -90 |
| Tiền | Tân Châu | 53 | 147 | -54 | 60 | 150 | -35 |
| Hậu | Châu Đốc | 60 | 159 | -57 | 70 | 160 | -45 |